

Bản án số: 151/2018/DS-PT  
Ngày: 15 – 11 – 2018  
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Rết;

*Các Thẩm phán:* Bà Tăng Thị Thúy Nga;

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Nhẫn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:*** Bà Mã Quế Khanh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 13 và 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2018/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 4 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 189/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh X. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Kỷ Hồng P, theo văn bản ủy quyền số 438/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 9/6/2016. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Trung H. (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Người kháng cáo: Bị đơn Ngân hàng C.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- Nguyên đơn ông Huỳnh X khởi kiện trình bày:

Ông Đinh Trung H và bà Huỳnh Ngọc M có thể chấp thừa đất số 760, tờ bản đồ 05, diện tích 101m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (sau đây viết là thửa đất số 760) thuộc quyền sử dụng của ông bà theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 495277 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/02/2009 để bảo đảm tiền vay cho ông H tại Ngân hàng C - Chi nhánh Sóc Trăng (sau đây viết là Chi nhánh Ngân hàng). Do ông H không trả tiền nên Chi nhánh Ngân hàng bán thửa đất này cho ông X với giá 400.000.000 đồng để thu hồi nợ. Ông X đã nộp đủ số tiền này cho Chi nhánh Ngân hàng theo Giấy nộp tiền ngày 28/9/2015.

Sau khi nộp tiền, Chi nhánh Ngân hàng lại yêu cầu ông X nộp thêm 50.000.000 đồng thì mới giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông X, ông H và Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng là bà Nguyễn Thị Ngọc A lập Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015 với cam kết khi ông H thi hành án xong cho Chi nhánh Ngân hàng thì Chi nhánh Ngân hàng thu 50.000.000 đồng để trả lại cho ông X. Sau đó ông X nộp đủ số tiền này cho Chi nhánh Ngân hàng theo Giấy nộp tiền ngày 05/10/2015.

Ông Huỳnh X cho rằng ông Đinh Trung H đã thi hành án xong nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ngân hàng C (sau đây viết là Ngân hàng) trả lại số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền này từ ngày 09/10/2015 đến nay với lãi suất 9%/năm là 13.750.000 đồng, tổng cộng là 63.750.000 đồng.

Ông Huỳnh X đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính Giấy nộp tiền ngày 28/9/2015; Bản chính Giấy nộp tiền ngày 05/10/2015; Bản chính Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015; Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 495277 ngày 13/02/2009 của thửa đất số 760.

- Bị đơn Ngân hàng C có người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông Đinh Trung H có vay tiền Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 249/2014-HĐTDHM/NHCT822 ngày 26/02/2014 (sau đây viết là hợp đồng tín dụng số 249 ngày 26/02/2014). Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Ngân hàng khởi kiện và sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 10/7/2015 (sau đây viết là Quyết định số 01/2015/QĐST-KDTM ngày 10/7/2015) với nội dung ông H phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn lãi còn nợ là 2.847.576.960 đồng trong 05 lần, trường hợp ông H không trả tiền thì ông H và bà Huỳnh Ngọc M đồng ý phát mãi các tài sản thế chấp để thi hành án, trong đó có thửa đất số 760.

Chi nhánh Ngân hàng không có bán thửa đất trên cho ông Huỳnh X, nhưng có thỏa thuận với ông X, ông Đinh Trung H việc ông X nộp cho Chi nhánh Ngân hàng 400.000.000 đồng trả nợ vay cho ông H để xóa đăng ký thế chấp tài sản này. Ông X đã nộp đủ số tiền này cho Chi nhánh Ngân hàng theo Giấy nộp tiền ngày 28/9/2015.

Nhưng vì số tiền trên không đủ thanh toán cho nghĩa vụ được bảo đảm của thửa đất số 760 nên Chi nhánh Ngân hàng và ông H, ông X lập Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015 với nội dung ông X nộp 50.000.000 đồng cho Chi nhánh Ngân hàng trả nợ vay của ông H để Chi nhánh Ngân hàng trả lại tài sản này cho ông H, khi ông H trả hết số tiền 2.847.576.960 đồng còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 249 ngày 26/02/2014 thì Chi nhánh Ngân hàng thu 50.000.000 đồng để trả cho ông X. Ông X đã nộp đủ 50.000.000 đồng cho Chi nhánh Ngân hàng theo Giấy nộp tiền ngày 05/10/2015.

Do đến nay ông Đinh Trung H chưa trả hết số tiền 2.847.576.960 đồng cho Chi nhánh Ngân hàng nên Ngân hàng không đồng ý trả lại 50.000.000 đồng cho ông X theo thỏa thuận.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc ông Đinh Trung H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng trả tiền vay và tiền thi hành án cho Ngân hàng.

Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý, giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 4 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm c khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 92, Điều 112, khoản 3 Điều 152, Điều 294, Điều 305, Điều 409 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6, Điều 7, Điều 7a, điểm c khoản 1 Điều 50, khoản 2 Điều 52 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh X:

Buộc Ngân hàng C trả lại cho ông Huỳnh X số tiền 50.000.000 đồng và 4.200.000 đồng lãi chậm trả theo Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015 được ký kết giữa ông Huỳnh X, Ngân hàng C - Chi nhánh Sóc Trăng và ông Đinh Trung H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh X về việc yêu cầu Ngân hàng C trả 9.550.000 đồng lãi chậm trả theo Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015 được ký kết giữa ông Huỳnh X, Ngân hàng C - Chi nhánh Sóc Trăng và ông Đinh Trung H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/9/2018, bị đơn Ngân hàng C nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh X, do Ngân hàng đứng ra thỏa thuận với tư cách là trung gian để nhận tiền từ ông Đinh Trung H trả lại cho ông X, chứ không phải Ngân hàng nhận tiền từ ông X, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc Ngân hàng trả lại cho ông X 50.000.000 đồng và 4.200.000 đồng lãi chậm trả là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Phía nguyên đơn ông Huỳnh X khởi kiện yêu cầu bị đơn Ngân hàng C trả số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, với lý do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Trung H đã thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền 400.000.000 đồng cho Ngân hàng theo Bản thỏa thuận ngày 5/10/2015. Phía bị đơn Ngân hàng C thì cho rằng ông H chưa thực hiện xong nghĩa vụ, trong khi theo Bản thỏa thuận ngày 5/10/2015 có thỏa thuận Ngân hàng trả lại tiền cho ông X khi ông H trả nợ xong cho Ngân hàng, nhưng đến thời điểm hiện nay ông H còn nợ Ngân hàng số tiền 638.328.935 đồng nên Ngân hàng không trả số tiền 50.000.000 đồng cho ông X.

[2] Sự việc tranh chấp trên được Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Ngân hàng C trả cho ông X số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, vì theo Bản thỏa thuận ngày 5/10/2015 không nêu rõ trả nợ gì, có nhiều cách hiểu khác nhau nên giải thích theo hướng có lợi cho bên yếu thế là ông X và vụ việc đã đình chỉ thi hành án. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Ngân hàng C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh X, thấy rằng, Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015 giữa Ngân hàng C – Chi nhánh Sóc Trăng (bên A) với ông Đinh Trung H (bên B) và ông Huỳnh X (bên C) (bút lục 20) thể hiện:

*“Nội dung bản thỏa thuận:*

*Bên A đồng ý xuất trả tài sản cho bên B 01 QSD đất tọa lạc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, thuộc thửa số 760, tờ bản đồ số 05.*

*Với điều kiện như sau:*

*Tại ngày 5/10/2015 bên C phải nộp cho bên A 50.000.000 đồng trả nợ vay của Bên B tại Vietinbank Sóc Trăng để rút lại tài sản nêu trên ra. Sau khi bên B trả nợ cho bên A thì bên A sẽ thu 50.000.000 đồng để trả lại cho bên C.”*

[4] Theo Giấy nộp tiền ngày 28/9/2015 (bút lục 21) thể hiện ông H đã nộp cho Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng. Như vậy, ông H “trả nợ” trong Bản thỏa thuận là nợ của ông H tại thời điểm ngày 5/10/2015, nên việc ông X cho rằng ông H đã thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng, tức là ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ là không có cơ sở, vì đến thời điểm thỏa thuận (ngày 05/10/2015) ông H vẫn còn nợ Ngân hàng số tiền 2.490.111.581 đồng, chứ không phải số tiền nợ 400.000.000 đồng đã nộp ngày 28/9/2015. Do đó, Ngân hàng chưa có trách nhiệm trả số tiền 50.000.000 đồng cho ông X. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc Ngân hàng có trách nhiệm trả cho ông X số tiền 50.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh là chưa có cơ sở.

[5] Bên cạnh đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 409 Bộ luật Dân sự năm 2005 giải thích Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015 theo hướng có lợi cho bên yếu thế (ông X). Tuy nhiên, để đánh giá cam kết của các bên trong bản thỏa thuận thì phải căn cứ vào các tình tiết khách quan khác có liên quan trong vụ án, trong khi theo Giấy nộp tiền ông H đã nộp cho Ngân hàng 400.000.000 đồng, đến ngày 5/10/2015 thì các bên mới lập Bản thỏa thuận, nên hiểu “trả nợ” là tại thời điểm thỏa thuận đã rõ ràng là 2.490.111.581 đồng. Việc áp dụng Điều 409 Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải thích giao dịch dân sự chỉ trong trường hợp “không có tài liệu, chứng cứ khác”.

[6] Ngoài ra, nguyên đơn ông X còn cho rằng do Ngân hàng đã rút đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan Thi hành án đã đình chỉ thi hành án, tức là ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ với Ngân hàng. Tuy nhiên, Ngân hàng đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện ông H còn nợ Ngân hàng số tiền 638.328.935 đồng và do ông H thỏa thuận với Ngân hàng về trả nợ, từ đó Ngân hàng mới rút đơn yêu cầu thi hành án đối với ông H. Nên việc rút đơn thi hành án của Ngân hàng và việc Cơ quan Thi hành án đình chỉ thi hành án không mặc nhiên khẳng định ông H không còn nợ Ngân hàng và theo Đơn yêu cầu đình chỉ thi hành án ngày 27/9/2017 (bút lục 82), Quyết định về việc đình chỉ thi hành án ngày 28/9/2017 (bút lục 83) cũng thể hiện ông H còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 557.149.911 đồng, nên trình bày của ông X là không có cơ sở.

[7] Từ những phân tích như đã nêu trên, xét kháng cáo của Ngân hàng C là có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận, sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn ông X có quyền khởi kiện yêu cầu Ngân hàng C trả số tiền 50.000.000 đồng theo quy định của pháp luật khi ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền nợ 638.328.935 đồng cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng vẫn không trả lại số tiền 50.000.000 đồng cho ông X hoặc ông X có quyền khởi kiện đòi lại ông H 50.000.000 đồng theo Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015.

[8] Như đã phân tích trên, xét đề nghị của của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo Ngân hàng C không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm như sau: Do bản án sơ thẩm bị sửa theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn ông Huỳnh X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Ngân hàng C không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 309, Khoản 2 Điều 148, Khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1/. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ngân hàng C.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 4 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng như sau:

*Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm c khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh X, về việc yêu cầu Ngân hàng C trả lại cho ông Huỳnh X số tiền tổng cộng là 63.750.000 đồng (bao gồm 50.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên từ ngày 09/10/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 4/9/2018 với lãi suất 9%/năm là 13.750.000 đồng) theo Bản thỏa thuận ngày 05/10/2015 được ký kết giữa ông Huỳnh X, Ngân hàng C - Chi nhánh Sóc Trăng và ông Đinh Trung H.*

*- Về án phí dân sự sơ thẩm:*

*+ Ông Huỳnh X phải chịu 3.187.500 đồng, được trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.503.000 đồng theo biên lai số 0000200 ngày 06/02/2018 của*

*Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, ông Huỳnh X có nghĩa vụ nộp tiếp số tiền án phí là 1.684.500 đồng.*

*+ Ngân hàng C không phải chịu án phí sơ thẩm.*

2/. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004628 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

3/. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THA.DS thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Thái Rết**